**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II – MÔN GDCD KHỐI 12**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**I. LÍ THUYẾT**

Quyền tự do cơ bản của công dân là quyền quy định mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và luật.

**1. Các quyền tự do cơ bản của công dân.**

**a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.**

***\* Thế nào là quyền BKXP về thân thể của công dân.***

- KN: không ai bị bắt, nếu không có quyết định của toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKS, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

***\* Nội dung quyền BKXP về thân thể của CD.***

- Hành vi bắt người trái pháp luật: tự ý bắt, giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ 🡪 phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật( đọc phần đọc thêm SGK)

- Các trường hợp cần thiết bắt, giam, giữ người để điều tra tội phạm, ngăn chặn tội phạm phải do cán bộ nhà nước có thẩm quyền thuộc cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, tòa án và mộ số cơ quan khác được bắt, giam, giữ người nhưng phải theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

**Trường hợp 1:** Bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội. Đây là việc của VKS, TA có thẩm quyền.

**Trường hợp 2:** Bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành.

+ Có căn cứ khẳng định người đó đang chuẩn bị thực hiện phạm tội rất và đặc biệt nghiêm trọng.

Căn cứ xác đáng:

+ Khi có người trông thấy và xác nhận đúng là người đó đã t.hiện phạm tội.

+ Ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết phạm tội xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu huỷ chứng cứ.

Trong mọi trường hợp người ra lệnh bắt người khẩn cấp phải báo ngay cho viện kiểm sát cùng cấp bằng văn bản để xét phê chuẩn. Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn. Nếu Viện kiểm sát ra quyết định không phê chuẩn thì người bị bắt phải được trả tự do ngay.

**Trường hợp 3:** Bắt người phạm tội quả tang hay đang bị truy nã (đối với người đang thực hiện tội phạm hoặc người đang bị truy nã thì bất kỳ ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan công an, viện kiểm sát hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất)

**b. Quyền được PL bảo hộ về TM, SK, DD, NP.**

***\* Thế nào là quyền được PL bảo hộ TM, SK, DD, NP của công dân.***

Công dân có quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khoẻ, được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác.

***\* Nội dung quyền được bảo hộ về TM, SK, DD, NP***.

**- Nội dung 1: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ của người khác.**

Hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, dù họ là nam hay nữ, đã thành niên hoặc chưa thành niên.

Pháp luật nước ta quy định:

+ Không ai được đánh người, nhất là những hành vi hung hãn, côn đồ, đánh người gây thương tích, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng như: giết người, đe doạ giết người, làm chết người

**- Nội dung 2: Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.**

Hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó.

Bất kỳ ai, dù ở cương vị nào cũng đều không có quyền xâm phạm đến nhân phẩm, làm thiệt hại đến danh dự và uy tín của người khác.

**c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.**

**\* Thế nào là quyền BKXP về chỗ ở của CD.**

- Chỗ ở của công dân được nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp PL cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành một cách tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do PL quy định.

**\* Nội dung quyền BKXP về chỗ ở của CD.**

**- Nội dung 1:** Không một ai có quyền tuỳ tiện vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

**- Nội dung 2:** Khám chỗ ở của công dân phải theo đúng pháp luật.

**+ Trường hợp 1:** Khi có căn cứ khẳng định chỗ ở, địa điểm của người đó có công cụ, phương tiện để thực hiện phạm tội hoặc có tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

**+ Trường hợp 2:** Việc khám chỗ ở, làm việc, địa điểm cũng được tiến hành khi cần bắt người đang bị truy nã.

**- Trình tự khám xét (cả 2 trường hợp)**

+ Phải đọc lệnh khám, đưa cho đương sự đọc và giải thích cho đương sự

+ Khi khám phải có mặt người chủ hoặc người thành niên trong gia đình và đại diện chính quyền địa phương (xã…)

+ Không được khám vào ban đêm (nếu khám phải ghi biên bản)

+ Khi khám chỗ làm việc thì phải có mặt người đó (nếu không thể trì hoãn thì phải ghi biên bản)

**d. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.**

- Thư tín, điện tín, điện thoại là phương tiện sinh hoạt thuộc đời sống tinh thần của con người thuộc về bí mật đời tư của cá nhân cần phải được đảm bảo.

- Không ai được tự tiện bóc mở, giữ, tiêu huỷ điện tín của người khác.

- Chỉ có nhũng người có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết được kiểm soát điện thoại, điện tín của người khác.

**- Ý nghĩa:**

+ Đảm bảo đời sống tư của mỗi người

+ Công dân có đời sống TT thoả mái.

**e. Quyền tự do ngôn luận.**

- Là quyền TD cơ bản của công dân

- Là điều kiện chủ động và tích cực để công dân tham gia vào công việc NN và XH.

**- Hình thức**

**+ Trực tiếp** ở cơ quan, trường học, tổ dân phố…

**+ Gián tiếp:** thông qua báo, đóng góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu QH, HĐND các cấp.

**- Ý nghĩa**:

+ Đảm bảo quyền tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự của công dân.

+ Là điều kiện để công dân tham gia quản lí NN và XH

**II. TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Không ai bị bắt nếu

A. không có sự phê chuẩn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

B. không có sự chứng kiến của đại diện gia đình bị can bị cáo.

C. không có phê chuẩn của Viện kiểm sát trừ phạm tội quả tang.

D. không có sự đồng ý của các tổ chức xã hội.

**Câu 2.** Biểu hiện của quyền bất khả xâm phạm về thân thể là

A. trong mọi trường hợp, không ai bị bắt nếu như không có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. chỉ được bắt người khi có lệnh bắt người của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trừ trường hợp phạm tội quả tang.

C. Công an được bắt người khi thấy nghi ngờ người đó phạm tội và xác định dấu vết tội phạm.

D. trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của Tòa án.

**Câu 3.** Trong trường hợp nào sau đây ai cũng có quyền bắt người?

A. Người đang bị truy nã. B. Người phạm tội rất nghiêm trọng.

C. Người phạm tội lần đầu. D. Người chuẩn bị trộm cắp.

**Câu 4.** Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?

A. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

C. Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.

D. Bị nghi ngờ phạm tội.

 **Câu 5.** Các quyền tự do cơ bản của công dân là các quyền được ghi nhận trong Hiến pháp và luật, quy định mối quan hệ giữa công dân với

A. công dân. B. nhà nước . C. pháp luật. D. tòa án.

**Câu 6.** Bắt người khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thuộc

A. bắt người trong trường hợp khẩn cấp. B. bắt người trong trường hợp không khẩn cấp.

C. bắt người phạm tội quả tang. D. bắt người đang bị truy nã.

**Câu 7.** Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

A. bắt người trong trường hợp khẩn cấp.B. bắt người trong trường hợp không khẩn cấp.

C. bắt người phạm tội quả tang. D. bắt người đang bị truy nã.

**Câu 8.** Bất kỳ ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc UBND nơi gần nhất những người thuộc đối tượng

A. Người phạm tội lần thứ hai. B. người bị nghi ngờ phạm tội.

C. Người phạm tội quả tang. D. Người phạm tội lần đầu.

**Câu 9.** Bắt người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nào sau đây của công dân?

A. bất khả xâm phạm thân thể của công dân.

B. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

C. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

D. bắt người hợp pháp của công dân.

**Câu 10.** Việc vi phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được thể hiện qua việc làm trái pháp luật nào sau đây?

A. Đánh người gây thương tích.

B. Bắt, giam, giữ người trái pháp luật.

C. Khám xét nhà khi không có lệnh.

D. Tự tiện bóc mở thư tín, điện tín của người khác.

**Câu 11.** Để bắt người đúng pháp luật, ngoài thẩm quyền cần tuân thủ quy định nào khác của pháp luật?

A. Đúng công đoạn. B. Đúng giai đoạn.

C. Đúng trình tự, thủ tục. D. Đúng thời điểm.

**Câu 12.** Đâu là quyền tự do cơ bản của công dân?

A. Bất khả xâm phạm thân thể của công dân. B. Tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

C. Bầu cử và ứng cử của công dân. D. Khiếu nại và tố cáo của công dân.

**Câu 13.** Trường hợp nào sau đây bắt người đúng pháp luật?

A. Mọi trường hợp cán bộ, chiến sĩ cảnh sát đều có quyền bắt người.

B. Bắt, giam, giữ người dù nghi ngờ không có căn cứ.

C. Việc bắt, giam, giữ người phải đúng trình tự và thủ tục do pháp luật qui định.

D. Do nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**Câu 14.** Ý kiến nào sau đây là **sai** về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Tự tiện bắt và giam giữ người là hành vi trái pháp luật.

B. Khi cần thiết, có thể bắt và giam giữ người nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật.

C. Khi cần thiết công an có quyền bắt người để điều tra.

D. Chỉ những người có thẩm quyền và được pháp luật cho phép mới được quyền bắt người.

**Câu 15.** Việc bắt người nào sau đây **chưa cần** phê chuẩn của viện kiểm sát?

A. Người phạm tội quả tang.

B. Người chuẩn bị phạm tội ít nghiêm trọng.

C. Nghi ngờ người đó lấy trộm tiền.

D. Nghi ngờ đó bắt trộm bò.

**Câu 16.** Việc bắt người nào sau đây chưa cần phê chuẩn của viện kiểm sát?

A. Người đang phá khóa xe máy. B. Người đang chuẩn bị hái trộm ổi.

C. Người đang chuẩn bị bắt trộm gà. D. Người đang chuẩn bị đánh nhau.

**Câu 17.** Bắt người trong trường hợp nào sau đây **không** thuộc trường hợp khẩn cấp ?

A. Khi có người trông thấy và xác định đúng là người đã thực hiện hành vi tội phạm.

B. Khi thấy tại người hoặc nơi ở của người bị nghi là tội phạm có dấu vết của tội phạm.

C. Khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện hành vi tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

D. Người đó sau khi phạm tội thì bị phát hiện.

**Câu 18.** Việc xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được thể hiện qua việc làm nào sau đây ?

A. Đánh người gây thương tích. B. Bắt, giam, giữ người trái pháp luật.

C. Khám xét nhà khi không có lệnh. D. Đọc trộm tin nhắn.

**Câu 19.** Nhận định nào dưới đây là đúng về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Trong mọi trường hợp không ai có thể bị bắt.

B. Công an có thể bắt người nếu nghi là tội phạm.

C. Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của tòa án.

D. Chỉ được bắt người khi có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Chỉ được bắt người khi có lệnh bắt người của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. Việc bắt người phải theo quy định của pháp luật.

C. Người đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã thì ai cũng có quyền bắt.

D. Chỉ cần nghi ngờ là phạm tội thì công an có quyền bắt.

**Câu 21.** Những hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại cho người khác là hành vi

A. vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

B. vi phạm quyền được bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.

C. vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chổ ở của công dân.

D. vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

**Câu 22**. Việc khám xét chỗ ở, địa điểm của người nào đó được cơ quan có thẩm quyền tiến hành khi nào?

A. Người bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.

B. Chỉ người bị truy nã.

C. Người đang phạm tội quả tang.

D. Chỉ người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.

**Câu 23.** Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kỳ ai cũng có quyền bắt người?

A. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

C. Có dấu hiệu hành vi phạm tội.

D. Đang bị nghi ngờ phạm tội.

**Câu 24.** Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý trừ trường hợp

A. công an cho phép. B. có người làm chứng.

C. pháp luật cho phép. D. trưởng ấp cho phép.

**Câu 25.** Trong mọi trường hợp, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý là nội dung của quyền

A. bất khả xâm phạm về chỗ ở. B. bất khả xâm phạm đến tính mạng.

C. bất khả xâm phạm đến sức khỏe. D. bất khả xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự.

**Câu 26.** Để thể hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân đòi hỏi mỗi người phải

A. tôn trọng chỗ ở của người khác. B. tôn trọng bí mật của người khác.

C. tôn trọng tự do của người khác. D. tôn trọng quyền riêng tư của người khác.

**Câu 27.** Khẳng định nào sau đây là đúng với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

A. Bất kỳ ai cũng có quyền khám xét chỗ ở của người khác.

B. Cơ quan điều tra muốn thì khám xét chỗ ở của công dân.

C. Thủ trưởng cơ quan khám xét chỗ ở của nhân viên.

D. Công an khám nhà của công dân khi có lệnh.

**Câu 28.** Ai có quyền kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác?

A. Mọi công dân trong xã hội .

B. Cán bộ công chức nhà nước.

C. Người làm nhiệm vụ chuyển thư.

D. Những người có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

**Câu 29.** Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc về quyền

A. bí mật của công dân. B. bí mật của công chức.

C. bí mật của nhà nước. D. bí mật đời tư.

**Câu 30.** Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư tín của người khác là xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

B. Quyền được đảm bảo an toàn nơi cư trú.

C. Quyền được đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại, điện tín.

D. Quyền bí mật đời tư.

**Câu 31.** Hình thức nào sau đây **không phải** là thư tín, điện tín ?

A. Tin nhắn điện thoại. B. Email.

C. Bưu phẩm. D. Sổ nhật kí.

**Câu 32.** Đối với thư tín, điện thoại, điện tín của con thì cha mẹ

A. có quyền kiểm soát. B. không có quyền kiểm soát.

C. nên kiểm soát. D. không nên kiểm soát.

**Câu 33.** Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp Pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan NN có thẩm quyền là nội dung quyền nào sau đây?

A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

B. Quyền được đảm bảo an toàn nơi cư trú.

C. Quyền được đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại, điện tín.

D. Quyền bí mật đời tư.

**Câu 34.** Khi nào thì được xem tin nhắn trên điện thoại của bạn thân?

A. Đã là bạn thì có thể tự ý xem.

B. Chỉ được xem nếu bạn đồng ý

C. Khi người lớn đồng ý thì có quyền xem.

D. Bạn đồng ý thì mình xem hết các tin nhắn khác.

**Câu 35.** Hành vi nào sau đây là xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ?

A. Kiểm tra số lượng thư trước khi gửi.

B. Nhận thư không đúng tên mình gửi, trả lại cho bưu điện.

C. Bóc xem các thư gửi nhầm địa chỉ.

D. Đọc giùm thư cho bạn khiếm thị.

**Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

 **I. LÝ THUYẾT**

**1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân**

**a. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân**

*Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước*

**b. Nội dung quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân**

**- *Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:***

+ Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc Hội, Hội đồng nhân dân.

 + Những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử gồm: người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật; người đang phải chấp hành hình phạt tù; người mất năng lực hành vi dân sự;…

**- *Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân:***

+ *Quyền bầu cử của công dân thực hiện theo các nguyên tắc: bầu cử phổ thông, bình đẳng , trực tiếp và bỏ phiếu kín.*

**+** *Quyền ứng cử của công dân* *được thực hiện theo hai con đường: tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.*

**2. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

**a. Khái niệm về quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

*Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi của cả nước và trong địa phương; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế xã hội.*

**b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

**\* *Ở phạm vi cả nước*:**

**­** Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây xựng các văn bản pháp luật.

**­** Thảo luậnvà biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

**\* *Ở phạm vi cơ sở*:**

Trực tiếp thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra”:

­ *Những việc phải được thông báo để dân biết mà thực hiện* (chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước…).

­ *Những việc dân làm và quyết định trực tiếp* bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

­ *Những việc dân được thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến* trước khi chính quyền xã quyết định.

­ *Những việc nhân dân ở phường, xã giám sát, kiểm tra* các hoạt động tại nơi mình cư trú.

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

**a. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

*Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại .*

 - ***Quyền khiếu nại*** là quyền CD, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích của công dân .

***- Quyền tố cáo*** là quyền CD được phép báo cho cơ quan, tổ chức ,cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan , tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe doạ đến lợi ích của NN, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức

**b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.**

**\* *Người có quyền khiếu nại, tố cáo:***

*- Người khiếu nại*: mọi cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại.

*- Người tố cáo*: Chỉ có công dân có quyền tố cáo .

**\* *Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo***

- *Người giải quyết khiếu nại*: người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, thủ tướng chính phủ.

- *Người giải quyết tố cáo*: người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo, người đứng đầu cơ quan tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức người bị tố cáo; Chánh Thanh tra các cấp, Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

 Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì do các cơ quan tố tụng giải quyết

**\* *Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo***

*- Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại:*

+ ***Bước 1****:* Người khiếu nại nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan , tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

**+ *Bước 2*** *:* Người giải quyết khiếu nại xem xét giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền và trong thời gian do luật quy định.

+ ***Bước 3****:* Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành.

 Nếu người khiếu nại không đồng ý thì họ có quyền lựa chọn một trong hai cách: hoặc tiếp tục khiếu nại lên người đứng đầu cơ quan hành chính cấp trên, hoặc kiện ra Toà hành chính thuộc Toà án nhân dân giải quyết .

+ ***Bước 4***: Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét, giải quyết yêu cầu của người khiếu nại.

Nếu người khiếu nại vẫn không đồng ý với quyết định giải quyết lần hai thì trong thời gian do luật quy định, có quyền khởi kiện ra Toà hành chính thuộc Toà án nhân dân.

*- Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm các bước sau:*

+ ***Bước 1***: Người tố cáo gửi đơn tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

+ ***Bước 2***: Người giải quyết tố cáo phải tiến hành việc xác minh và giải quyết nội dung tố cáo theo quy định của pháp luật.

+ ***Bước 3***: Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời gian quy định mà tố cáo không được giải quyết thì người tố cáo có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo.

+ ***Bước 4***: Cơ quan tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời gian luật quy định.

**II. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Công dân từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền tham gia bầu cử?

A. 17 tuổi. *B. 18 tuổi.*  C. 19 tuổi. D. 21 tuổi.

**Câu 2.** Công dân từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền tham gia ứng cử?

A. 18 tuổi. B. 20 tuổi. *C. 21 tuổi.*  D. 23 tuổi.

**Câu 3**. Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Tôn trọng, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

B. Phổ thông, công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

C. Tôn trọng, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu kín.

*D. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.*

**Câu 4.** Trong các nguyên tắc bầu cử, **không có** nguyên tắc nào sau đây?

A. Phổ thông. B. Bình đẳng. *C. Gián tiếp.*D. Bỏ phiếu kín.

**Câu 5.** Việc quy định mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

A. Phổ thông . B. Trực tiếp. C. Bỏ phiếu kín. *D.Bình đẳng.*

**Câu 6.** Việc nhờ người khác bỏ phiếu hộ khi nhà nước tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân là vi phạm nguyên tắc nào của Luật bầu cử?

A. Phổ thông . *B. Trực tiếp.* C. Bỏ phiếu kín. D. Bình đẳng.

**Câu 7.** Cơ quan nào có trách nhiệm giới thiệu ứng viên về nơi công tác hoặc nơi cư trú để lấy ý kiến của hội nghị cử tri trước khi lập danh sách ứng viên chính thức?

A. Hội đồng nhân dân. B. Uỷ ban nhân dân.

C. Huyện ủy. *D. Mặt trận tổ quốc.*

**Câu 8.** Ai được quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội?

*A. Mọi công dân.*  B. Cán bộ, công chức.

C. Người từ đủ 18 tuổi trở lên. D. Đại biểu Quốc hội.

**Câu 9.** Một trong các nội dung của quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là

*A. thảo luận vào các công việc chung của đất nước.*

B. xây dựng các công ước quốc tế.

C. phê phán cơ quan nhà nước trên face book.

D. giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

**Câu 10.** Quyền nào dưới đây là quyền dân chủ của công dân?

A. Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

*C. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.*

D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

**Câu 11.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực

*A. chính trị.* B. kinh tế. C. văn hóa. D. xã hội.

**Câu 12.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở được thực hiện theo nguyên tắc

*A. dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.*

B. dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

C. dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân theo dõi.

D. Dân quyết định, dân làm, dân kiểm tra.

**Câu 13.** Công dân tham gia đóng góp ý kiến cho Dự thảo Hiến pháp là thực hiện quyền

A. kiểm tra, giám sát. B. bình đẳng.

C. khiếu nại, tố cáo. *D. tham gia quản lí nhà nước và xã hội.*

**Câu 14.** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở thì những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện là

A. xây dựng cơ sở hạ tầng. *B. đường lối chủ trương chính sách.*

C. xây dựng hương ước. D. kiểm tra đạo đức của cán bộ xã.

**Câu 15**. Khẳng định nào dưới đây **không đúng** về quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội của công dân

A. Phát huy sức mạnh của toàn dân.

B. Bảo đảm quyền dân chủ của mỗi công dân.

*C. Hạn chế quyền lực của đội ngũ cán bộ các cấp.*

D. Hạn chế những vấn đề tiêu cực của xã hội.

**Câu 16.** Biểu hiện nào dưới đây là vi phạm quyền quản lý Nhà nước và xã hội của công dân?

*A. Chính quyền xã giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhưng thiếu công khai.*

B. Chính quyền xã quyết định đề án định canh, định cư mặt dù có một số ý kiến của nhân dân không nhất trí.

C. Chính quyền xã công khai các khoản chi tiêu của địa phương.

D. Chính quyền xã triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho dân biết.

**Câu 17.** Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý kiến các đề án định canh, định cư, giải phóng mặt bằng thuộc nội dung quyền dân chủ nào sau đây?

*A. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.*

B. Quyền bầu cử và ứng cử.

C. Quyền khiếu nại và tố cáo.

D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại và điện tín.

**Câu 18.** Công dân thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội là thể hiện nội dung của quyền nào sau đây?

A. Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

*C. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.*

D. Quyền về đời sống xã hội.

**Câu 19.** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội là quyền của ai dưới đây?

A. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên. B. Công dân từ đủ 20 tuổi trở lên.

C. Cán bộ công chức nhà nước. *D. Của mọi công dân.*

**Câu 20**. Ở phạm vi cơ sở, dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã, phường là

A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện.

B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.

*C. Những việc dân được tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.*

D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

**Câu 21.** Việc Nhà nước lấy ý kiến góp ý của nhân dân cho dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 2013 là thực hiện dân chủ ở

A. phạm vi cơ sở. *B. phạm vi cả nước.*

C. mọi phạm vi. D. Phạm vi địa phương.

**Câu 22.** Mục đích của quyền khiếu nại nhằm

A. chia sẻ thiệt hại của người khiếu nại.

*B. khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.*

C. phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật

D. ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 23.** Công dân thực hiện quyền tố cáo là hình thức dân chủ nào dưới đây?

*A. Dân chủ trực tiếp.* B. Dân chủ gián tiếp.

C. Dân chủ đại diện. D. Dân chủ XHCN.

**Câu 24.** Quyền của công dân được báo cho cơ quan tổ chức cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm phápluật của bất cứ cơ quan tỏ chức cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây hiệt hại cho nhà nước hoặc cơ quan tổ chức cá nhân nào là

*A. quyền tố cáo.* B. quyền khiếu nại. C. quyền cơ bản. D. quyền chính trị.

**Câu 25.** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

A. tố cáo. B. đền bù thiệt hại. *C. khiếu nại.* D. chấp hành án.

**Câu 26.** Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

*A. tố cáo.*  B. đền bù thiệt hại. C. khiếu nại. D. chấp hành án.

**Câu 27.** Mục đích của khiếu nại là

A. đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem lại quyết định, hành vi hành chính.

*B. báo cáo cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật.*

C. phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật.

D. khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm.

**Câu 28.** Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền

A. ứng cử. B. bầu cử. *C. tố cáo.* D. khiếu nại.

**Câu 29.** Phát biểu nào sau đây **là sai** khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

A. Cá nhân có quyền khiếu nại.

B. Tổ chức chính trị xã hội có quyền khiếu nại.

*C. Người tàn tật không có quyền khiếu nại.*

D. Người bị xử phạt hành chính không có quyền tố cáo.

**Câu 30.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

A. Người tố cáo có quyền nhờ luật sư.

B. Người tố cáo không có quyền nhờ luật sư.

C. Người tố cáo dưới 18 tuổi được nhờ luật sư.

*D. Người khiếu nại được nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật.*

**Bài 8. PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

**I. LÝ THUYẾT**

**1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân**

**a. Quyền học tap của công dân**

**- Khái niệm:**

*Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành,nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.*

**- Nội dung:**

+ *Học không hạn chế*: Học ở trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học.

*+ Học bất cứ ngành nghề nào*: các ngành khoa học tự nhiên, XH và nhân văn, kỹ thuật.

+ Học thường xuyên, học suốt đời: Học ở hệ chính qui hoặc giáo dục thường xuyên, tập trung hoặc không tập trung; học ở trường quốc lập, dân lập, tư thục; học ở các độ tuổi khác nhau.

+ *Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập*: Không phân biệt đối xử giữa công dân thuộc các dân tộc, tôn giáo; giữa người ở thành phố và nông thôn, đồng bằng va miền núi; HS có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để thực hiện quyền học tập.

**b. Quyền sáng tạo của công dân**

 **- Khái niệm:**

 *Quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực đời sống xã hội.*

- Quyền sáng tạo của công dân bao gồm quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và hoạt động khoa học, công nghệ.

**- Pháp luật nước ta:**

+ Khuyến khích sáng tạo, ứng dụng khoa học kĩ thuật và công nghệ.

+ Bảo vệ quyền sáng tạo của công**.**

**c. Quyền được phát triển của công dân**

 **- Khái niệm:**

*Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các họat động văn hóa; đuợc cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe; được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.*

**- Nội dung:**

+ Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

+ Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

**II. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu, sở thích và điều kiện của mình là nội dung

A. quyền được phát triển của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền tự do của công dân. D. quyền học tập của công dân.

**Câu 2.** Công dân có quyền học tập không hạn chế là thể hiện nội dung của

A. quyền được phát triển của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền tự do của công dân. D. quyền học tập của công dân.

**Câu 3.** Mọi công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với

A. năng khiếu, khả năng, điều kiện yêu cầu của mình.

B. điều kiện, sở thích, đam mê yêu cầu của xã hội.

C. năng khiếu, khả năng, sở thích, điều kiện của mình.

D. sự yêu thích, say mê, mơ ước, điều kiện của mình.

**Câu 4.** Công dân có quyền học từ tiểu học đến đại học và sau đại học theo quy định của pháp luật là thể hiện

A. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

B. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

C. có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

D. quyền học không hạn chế.

**Câu 5.** Công dân có thể học ngành kĩ thuật, nghành sư phạm, ngành y...là thể hiện

A. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

B. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

C. có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

D. quyền học không hạn chế.

**Câu 6.** Công dân có thể học hệ chính quy, hệ giáo dục thường xuyên, hệ tại chức, hệ từ xa, học ở các trường chuyên biệt là thể hiện

A. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

B. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

C. có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

D. quyền học không hạn chế.

**Câu 7.** Trong học tập công dân không bị phân biệt đối xử bởi dân tộc, thành phần, tôn giáo và địa vị xã hội là thể hiện

A. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

B. quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

C. có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

D. quyền học không hạn chế.

**Câu 8**. Pháp luật quy định công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau, phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện

A. quyền học không hạn chế.

B. quyền học bất cứ ngành nghề nào.

C. quyền học thường xuyên, học suốt đời.

D. quyền bình đẳng về cơ hội học tập.

**Câu 9.** Quyền học không hạn chế của công dân có nghĩa là

A. công dân có thể học từ mầm non đến đại học, sau đại học.

B. công dân có thể học ở hệ chính qui, hệ từ xa, tại chức, ở các trường chuyên biệt.

C. công dân không bị phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, thành phần trong học tập.

D. công dân có thể lựa chọn các ngành nghề phù hợp với sở thích, năng lực để học.

**Câu 10.** Quyền học thường xuyên suốt đời của công dân có nghĩa là

A. công dân có thể học từ mầm non đến đại học, sau đại học.

B. công dân có thể học ở hệ chính qui, hệ từ xa, tại chức, ở các trường chuyên biệt.

C. công dân không bị phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, thành phần trong học tập.

D. công dân có thể lựa chọn các ngành nghề phù hợp với sở thích, năng lực để học.

**Câu 11.** Quyền học bất cứ ngành nghề nào của công dân có nghĩa là

A. công dân có thể học từ mầm non đến đại học, sau đại học.

B. công dân có thể học ở hệ chính qui, hệ từ xa, tại chức, ở các trường chuyên biệt.

C. công dân không bị phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, thành phần trong học tập.

D. công dân có thể lựa chọn các ngành nghề phù hợp với sở thích, năng lực để học.

**Câu 12.** Quyền được đối xử bình đẳng trong học tập của công dân có nghĩa là

A. công dân có thể học từ mầm non đến đại học, sau đại học.

B. công dân có thể học ở hệ chính qui, hệ từ xa, tại chức, ở các trường chuyên biệt.

C. công dân không bị phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, thành phần trong học tập.

D. công dân có thể lựa chọn các ngành nghề phù hợp với sở thích, năng lực để học.

**Câu 13.** Quyền học không hạn chế của công dân có nghĩa là công dân có quyền

A. học ở mọi bậc học thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

B. học ở bất cứ trường nào mà không qua thi tuyển.

C. học ở mọi lúc, mọi nơi.

D. học bất cứ ngành nghề nào.

**Câu 14.** Pháp luật quy định thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục nhằm

A. tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

B. tạo điều kiện để ai cũng được phát triển.

C. tạo điều kiện để ai cũng được sáng tạo.

D. tạo điều kiện để ai cũng được nghiên cứu khoa học.

**Câu 15.** Nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là mọi công dân đều

A. được tuyển chọn vào các trường đại học.

B. phải đóng học phí.

C. được học ở các trường chất lượng cao.

D. có quyền học tập từ thấp đến cao.

**Câu 16.** Một nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là mọi công dân đều

A. được tuyển chọn vào các trường đại học. B. phải đóng học phí.

C. được học ở các trường chất lượng cao. D. có quyền học thường xuyên suốt đời.

**Câu 17.** Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Điều này thể hiện

A. công bằng xã hội trong giáo dục. B. sự quan tâm trong giáo dục.

C. định hướng đổi mới giáo dục. D. chủ trương phát triển giáo dục.

**Câu 18.** Để thể hiện tốt nghĩa vụ học tập, việc làm nào sau đây là đúng đắn nhất ?

A. Chỉ học khi có bài kiểm tra.

B. Chỉ học khi bố mẹ treo giải thưởng.

C. Học tập theo kế hoạch và có phương pháp tốt.

D. Vừa học vừa thưởng thức ca nhạc và phim ảnh.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây **sai** về quyền học tập của công dân?

A. Công dân có quyền học thường xuyên.

B. Công dân có thể học khoa học tự nhiên.

C. Công dân có thể học thường xuyên suốt đời.

D. Người tàn tật không được học.

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **sai** về quyền học tập của công dân?

A. Công dân lớn tuổi vẫn có thể học đại học.

B. Công dân có thể chọn lĩnh vực phù hợp.

C. Công dân có thể học thường xuyên suốt đời.

D. Đã tốt nghiệp đại học thì không được học cao học.

**Câu 21.** Phát biểu nào sau đây **sai** về quyền học tập của công dân?

A. Công dân được lựa chọn các hình thức học tập.

B. Công dân có quyền học suốt đời.

C. Người đang bị nhiễm HIV vẫn có quyền đi học.

D. Công dân không có quyền học thường xuyên suốt đời.

**Câu 22.** Quyền học tập của công dân **không bao gồm** nội dung nào dưới đây?

A. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.

B. Công dân có quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

C. Công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu.

D. Công dân có thể học bất cứ trường đại học nào theo sở thích.

**Câu 23.** Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập có nghĩa là quyền này của công dân không bị phân biệt đối xử bởi

A. dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, địa vị xã hội, giới tính, nguồn gốc gia đình, hoàn cảnh kinh tế.

B. dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc gia đình.

C. dân tộc, tôn giáo, thành phần, giới tính, địa vị xã hội.

D. dân tộc, giới tính, nguồn gốc gia đình, hoàn cảnh kinh tế.

**Câu 24.** Quan điểm nào dưới đây **sai** khi nói về quyền học tập của công dân?

A. Quyền học tập không hạn chế.

B. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.

C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.

D. Quyền học tập khi có sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 25.** Mọi công dân đều có quyền nghiên cứu khoa học - công nghệ, sáng tạo văn học nghệ thuật, đó là nội dung thuộc quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền học tập.

C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

**Câu 26.** Quyền sáng tạo của công dân được thể hiện ở những lĩnh vực nào ?

A. Công nghiệp, nông nghiệp, quản lí.

B. Dịch vụ, thương mại, khoa học tự nhiên.

C. Sản xuất kinh doanh, khoa học xã hội.

D. Các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 27.** Quyền sáng tạo của công dân **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

A. Tự do nghiên cứu khoa học. B. Kiến nghị với các cơ quan, trường học.

C. Đưa ra các phát minh sáng chế. D. Sáng tác văn học nghệ thuật.

**Câu 28.** Quyền nào dưới đây là nội dung thuộc quyền sáng tạo của công dân?

A. Quyền sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

B. Quyền học tập thường xuyên, học suốt đời.

C. Quyền học bất cứ ngành nghề nào, học bằng nhiều hình thức khác nhau.

D. Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

**Câu 29.** Dấu hiệu để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác nhau là

A. Nhãn hiệu B. Tác phẩm

C. Quyền sở hữu công nghiệp. D. Sáng chế

**Câu 30.** Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền hoạt động khoa học công nghệ là nội dung của

A. quyền học tập của công dân. B. quyền sáng tạo của công dân.

C. quyền phát triển của công dân. D. quyền tự do của công dân.

**Câu 31.** Dựa trên quy định của của pháp luật về quyền sáng tạo, công dân có thể tạo ra nhiều tác phẩm và công trình trong lĩnh vực

A. khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

B. khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật .

C. khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

D. khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

**Câu 32.** Tác phẩm văn học do công dân tạo ra được pháp luật bảo hộ thuộc quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tác giả. B. Quyền sở hữu công nghiệp.

C. Quyền phát minh sáng chế. D. Quyền được phát triển.

**Câu 33.** Nội dung nào sau đây thuộc quyền sáng tạo của công dân ?

A. Được học tập suốt đời.

B. Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khoẻ.

C. Được tự do nghiên cứu khoa học.

D.Khuyến khích để phát triển tài năng.

**Câu 34.** Phát biểu nào sau đây đúng về quyền sáng tạo của công dân

A. Muốn sáng tạo phải học thật giỏi.

B. Đang là học sinh cần gì quyền sáng tạo.

C. Là học sinh nhưng vẫn có thể sử dụng quyền sáng tạo.

D. Nếu có khả năng chỉ nên sáng tạo máy bay.

**Câu 35.** Phát biểu nào sau đây **sai** về quyền sáng tạo của công dân

A. nên tích cực học tập để trau dồi tri thức.

B. đang là học sinh thì không cần sáng tạo.

C. nên sáng tạo theo ý thích của mình.

D. không nên ép buộc quyền sáng tạo.

**Câu 36.** Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu là quyền

A. tác giả. B. tác phẩm báo chí.

C. quyền sở hữu công nghiệp. D. sáng chế.

**Câu 37.** Sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học bằng bất kì phương tiện hay hình thức nào là

A. Tác giả. B. Tác phẩm.

C. Quyền sở hữu công nghiệp. D. Sáng chế.

**Câu 38.** Là giải pháp kĩ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên là

A. Tác giả. B. Tác phẩm.

C. Quyền sở hữu công nghiệp. D. Sáng chế.

**Câu 39.** Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền sáng tạo của công dân?

A. Chỉ nhà khoa học mới có quyền sáng tạo.

B. Chỉ những người lao động trí óc mới có quyền sáng tạo.

C. Mọi công dân đều có quyền sáng tạo.

D. Chỉ những người đủ tuổi trưởng thành mới có quyền sáng tạo.

**Câu 40.** Chọn phương án **sai** về trách nhiệm của nhà nước trong đảm bảo quyền học tập, sáng tạo, phát triển của công dân

A. Ban hành chính sách pháp luật.

B. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

C. Phát huy sự tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu.

D. Đánh thuế vào sự sáng tạo của công dân.

**Câu 41:** Anh T mới tốt nghiệp phổ thông nhưng anh đã tìm tòi và chế tạo ra máy bóc vỏ lạc góp phần nâng cao năng suất lao động cho nông dân. Trong trường hợp này anh T đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Sáng chế.

B. Sở hữu trí tuệ.

C. Sáng tạo.

D. Nghiên cứu khoa học.

**Câu 42.** Công dân có quyền được khuyến khích bồi dưỡng để phát triển

A. kĩ năng B. trí tuệ C. tư duy. D. tài năng.

**Câu 43.** Công dân được vui chơi, giải trí, tham gia vào các công trình văn hóa là thể hiện quyền nào dưới dây của công dân?

A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền phát triển. D. Quyền tham gia.

**Câu 44.** Nội dung nào sau đây **không** thuộc quyền được phát triển của công dân?

A. những người phát triển sớm về trí tuệ có quyền học vượt lớp.

B. những học sinh nghèo được miễn giảm học phí .

C. những học sinh xuất sắc có thể được học ở trường chuyên.

D. những học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia được tuyển thẳng vào đại học.

**Câu 45.** Biểu hiện nào sau đây thuộc quyền phát triển?

A. Học sinh học xuất sắc được vào các trường chuyên.

B. Học sinh nghèo được giúp đỡ về vật chất để học.

C. Học sinh dân tộc thiểu số được ưu tiên trong tuyển chọn.

D. Học sinh con nhà nghèo được nhận học bổng.

**Câu 46.** Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được phát triển của công dân?

A. Công dân được sống trong môi trường xã hội lành mạnh.

B. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên có lợi.

C. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên, xã hội lành mạnh.

D. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên và xã hội có lợi.

**Câu 47.** Nội dung nào sau đây **không** thuộc quyền được phát triển của công dân?

A. những người phát triển sớm về trí tuệ có quyền học vượt lớp.

B. mọi công dân đều được hưởng những chăm sóc y tế như nhau.

C. mọi công dân đều được hưởng sự ưu đãi trong học tập để phát triển năng khiếu.

D. những người có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển tài năng.

**Câu 48.** Nội dung nào sau đây **không** thuộc quyền được phát triển của công dân?

A. Mọi công dân đều có đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ.

B. Mọi công dân đều có quyền được hưởng sự chăm sóc y tế.

C. Trẻ em được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ban đầu để phòng bệnh.

D. Mọi công dân đều được học học đại học.

**Câu 49.** Nội dung nào dưới đây **không thể hiện** quyền được phát triển của công dân ?

A. Có mức sống đầy đủ về vật chất.

B. Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.

C. Được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

D. Được phát minh, sáng chế, cải tiến kĩ thuật

**Câu 50.** Việc học sinh được tiếp cận các nguồn thông tin phong phú, bổ ích, được vui chơi giải trí là nội dung quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền phát triển. D. Quyền tham gia.

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:**

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Anh S phát hiện bà H là chủ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đã trực tiếp xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường.

a. Trong tình huống trên, để bảo vệ môi trường, anh S có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?

b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi môi trường, anh S có thể sử dụng quyền tố cáo

- Giải thích anh sử dụng quyền đó vì:

+ Hành vi xả thải ra môi trường là hành vi vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.

+ Quyền tố cáo là quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền, lợi ích hợp pháp của của công dân, cơ quan, tổ chức.

+ Vì hành vi xả thải không liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính mà là hành vi vi phạm pháp luật đe dọa sức khỏe con người nên anh S cũng như bất cứ ai cũng có quyền tố cáo.

b. Sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo:

- Mục đích của khiếu nại: khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm.

- Mục đích của tố cáo: Nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.

**Câu 2:**

Đi chợ về, bà A phát hiện mình bị mất chiếc điện thoại. Nghi ngờ cháu Y (12 tuổi) là hàng xóm lấy trộm, bà A sang nhà Y để khám xét, tuy nhiên vừa đi đến cổng thì gặp ông V nhà đối diện, ông liền ngăn bà A không được vào nhà Y khám xét và giải thích là bà không có quyền. Bà A cho rằng mình mất đồ thì có quyền vào nhà Y để tìm mà không cần xin phép ai.

*Hãy cho biết nhận xét của em về ý kiến của ông V và bà A? Căn cứ vào đâu để em đưa ra nhận xét đó?*

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

Bà A là người thiếu hiểu biết về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Ông V hiểu biết về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân và khuyên ngăn bà A là việc làm đúng

Căn cứ đưa ra nhận xét là pháp luật nước ta quy định: Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của một người và phải tiến hành theo đúng trình tự và thủ tục.

**Câu 3:**

Gia đình **c**ác chị A, B là hàng xóm của nhau. Chị A phát hiện thư của mình bị anh X nhân viên bưu điện chuyển nhầm sang nhà chị B nên trong lúc chị B đi vắng, chị A đã vào nhà riêng của chị B tìm kiếm. Bức xúc, chị B phản ánh sự việc này trong cuộc họp tổ
dân phố.

Trong tình huống trên:

a. Anh X và chị A đã vi phạm những quyền tự do cơ bản nào? Hãy chỉ rõ những hành vi vi phạm cụ thể của từng người?

b. Chị B đã thực hiện quyền tự do cơ bản nào? Quyền tự do cơ bản đó có thể thực hiện bằng những hình thức nào khác?

. **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Anh X vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

- Hành vi vi phạm cụ thể: Giao thư nhầm địa chỉ.

- Chị A vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

- Hành vi vi phạm cụ thể: Tự ý vào chỗ ở của người khác.

b. Chị B đã thực hiện quyền tự do ngôn luận

- Các hình thức thực hiện quyền tự do ngôn luận chị B đã và sẽ có thể thực hiện:

+ Đã trực tiếp phát biểu ý kiến tại các cuộc họp ở cơ quan, trường học, tổ dân phố…

+ Viết bài gửi đăng báo bày tỏ quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước…

+ Đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân….

**Câu 4 :**

Tin anh N tự ứng cử vào “Danh sách ứng cử viên Hội đồng nhân dân huyện T”, đã gây xôn xao dư luận. Nhiều người khen anh N là người có năng lực, tự tin, thực hiện tốt quyền ứng cử. Cũng có người như ông H lại cho rằng :

- Anh N tuy là người tốt, tích cực tham gia nhiều hoạt động xây dựng quê hương, nhưng chỉ mới 22 tuổi, làm quản lí một doanh nghiệp tư nhân nhỏ thì chưa đủ điều kiện tự ứng cử Hội đồng nhân dân huyện.

Nghe thấy vậy, ông B phản đối : “Ông nói sai rồi. Anh N đủ điều kiện tự ứng cử vào Hội đồng nhân dân huyện.

*Hãy cho biết nhận xét của em về ý kiến của ông H và ông B? Căn cứ vào đâu để em đưa ra nhận xét đó?*

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

Ông H là người thiếu hiểu biết về quyền tự ứng cử của công dân.

Ông H phân biệt đối xử về tuổi tác và người thuộc doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ trong thực hiện quyền ứng cử.

Ông B đã mạnh dạn phê phán ông H và đã hiểu đúng về quyền tự ứng cử.

Căn cứ đưa ra nhận xét là pháp luật nước ta quy định: Các công dân từ đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và trách nhiệm với cử tri đều có quyền tự ứng cử.

**Câu 5:**

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

 Sau 7 năm kết hôn, vợ chồng chị M và anh K đã sinh được hai con gái. Khi con gái lớn vào học lớp một, chị M có mong muốn được tham gia khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng anh K kiên quyết phản đối.

a. Anh K có quyền ngăn cản việc học của vợ mình là chị M hay không? Vì sao?

b. Chị M cần làm gì để thực hiện quyền học tập của mình?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Anh K không có quyền ngăn cản việc học của vợ mình.

b. Chị M cần làm một số việc theo gợi ý sau đây để thực hiện quyền học tập của mình

- Phân tích cho anh K hiểu để nhận được sự ủng hộ của chồng.

- Sắp xếp thời gian, công việc hợp lý để tiếp tục thực hiện quyền học tập của bản thân.

**Câu 6.** A có năng khiếu ca hát nên muốn theo con đường nghệ thuật, nhưng bố mẹ A không đồng ý và ép A phải thi vào Sư phạm. Trong tình huống trên:

a. Bố mẹ A đã vi phạm quyền gì của công dân?

b. Nếu là A, em sẽ chọn cách xử sự như thế nào cho phù hợp với quy định pháp luật?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Bố mẹ A đã vi phạm quyền học tập của công dân?

b. Giải thích để bố mẹ hiểu là A có quyền lựa chọn ngành nghề tùy vào khả năng, sở thích.

**Câu 7.** T là con gái trong gia đình nên bố mẹ T bắt buộc bạn ấy phải nghỉ học để giúp đỡ kinh tế cho gia đình. T cần lựa chọn cách ứng xử như thế nào để bảo vệ quyền học tập của mình?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

Phân tích cho bố mẹ hiểu về nguyện vọng học tập của mình.

**Câu 8.** Vì bị ông N là bố anh K, đối thủ của mình trong cuộc thi thiết kế thời trang đe dọa giết nên chị T hoảng sợ buộc phải kí cam kết dừng tất cả những hoạt động liên quan đến lĩnh vực thiết kế. Sau đó, anh K đã ăn cắp thiết kế của chị T và tự nhận mình là tác giả rồi gửi thiết kế đó tham dự cuộc thi trên. a. Anh K và ông N đã vi phạm quyền gì của công dân?

b. Chị T phải làm gì để bảo vệ quyền sáng tạo của mình?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Anh K và ông N đã vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

b. Chị T sử dụng quyền khiếu nại để bảo vệ quyền sáng tạo của mình?

**Câu 9.** Nghi ngờ con gái mình bị anh Q trấn lột tiền, anh T nhờ anh M bí mật theo dõi anh Q. Vô tình phát hiện cháu H con gái anh Q đi một mình trên đường, anh M đã bắt giữ cháu H đưa về nhà mình khiến cháu bé hoảng loạn rồi ngất xỉu.

 Hành vi của M đã vi phạm quyền gì của công dân? Vì sao

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

Hành vi của M đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

Vì: Theo quy định của pháp luật: Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKS, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

**Câu 10.** Trong cuộc họp với đại diện các hộ gia đình, anh D lên tiếng phản đối mức kinh phí đóng góp xây dựng nhà văn hóa do ông A chủ tịch xã đề xuất nhưng chị K là thư ký cuộc họp không ghi ý kiến của anh D vào biên bản. Khi bà M phát hiện và phê phán việc này, ông A ngắt lời, đuổi bà M ra khỏi cuộc họp.

a. Ông A và chị K đã vi phạm quyền gì của công dân?

b. Anh D có quyền được phát biểu ý kiến phản đối hay không? Vì sao?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:**

a. Ông A và chị K đã vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

b. Anh D có quyền phát biểu ý kiến phản đối vì anh D có quyền tự do ngôn luận, tự do phát biểu ý kiến trong khuôn khổ của pháp luật.

**ĐỀ MINH HOẠ**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT TPĐN** **TRƯỜNG THPT THANH KHÊ** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ II****Môn: GDCD-Lớp 12***Thời gian:****45****phút (không kể thời gian giao đề)****Năm học: 2022 – 2023*** |

**Mã đề 01**

**Họ, tên thí sinh**:................................................ **Lớp**: .............................

**PHẦN I: Trắc nghiệm. (7 điểm)**

**Chọn đáp án đúng nhất (0,25 điểm/câu).**

**Câu 1.** Theo quy định của pháp luật, chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người

A. cải tạo. B. tôn trọng. C. nâng cấp. D. tu bổ.

**Câu 2.** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật quy định và phải có quyết định của chủ thể nào sau đây?

A. Người làm nhiệm vụ chuyển phát. B. Lực lượng bưu chính viễn thông.

C. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. D. Đội ngũ phóng viên báo chí.

**Câu 3.** Công dân trực tiếp phát biểu ý kiến trong cuộc họp nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương là biểu hiện của quyền nào dưới đây ?

A. Quyền tham gia phát biểu ý kiến. B. Quyền tự do ngôn luận.

C. Quyền tự do hội họp. D. Quyền xây dựng đất nước.

**Câu 4.** Quyền bầu cử của công dân phải được thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Thỏa hiệp. B. Gián tiếp. C. Đại diện. D. Trực tiếp.

**Câu 5.** Công dân giám sát việc thu chi các loại quỹ của chính quyền xã là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

A. Cả nước. B. Cơ sở. C. Lãnh thổ. D. Quốc gia.

**Câu 6.** Công dân đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản luật là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

A. Cả nước. B. Cơ sở. C. Địa phương. D. Vùng, miền.

**Câu 7.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở được thực hiện theo nguyên tắc

A. dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân theo dõi.

B. dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

C. dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

D. Dân quyết định, dân làm, dân kiểm tra.

**Câu 8.** Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong

A. luật Lao động. B. nghị quyết Quốc hội. C. Hiến pháp. D. luật Hình sự

**Câu 9.** Quyền khiếu nại, tố cáo là công cụ thực hiện

A. Dân chủ gián tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

B. Dân chủ trực tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích của công dân.

C. Dân chủ trực tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Công bằng xã hội cho mọi công dân.

**Câu 10.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Miễn toàn bộ học phí. B. Học từ thấp đến cao.

C. Hưởng mọi sự ưu đãi. D. Đặc cách trong tuyển sinh.

**Câu 11.** Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được thực hiện quyền nào sau đây?

A. Cấp học bổng. B. Học suốt đời. C. Miễn phí đào tạo. D. Trợ cấp khó khăn.

**Câu 12.** Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Cộng điểm ưu tiên. B. Miễn phí dịch vụ.

C. Đặc cách xét tuyển. D. Học không hạn chế.

**Câu 13.** Một trong những nội dung của quyền sáng tạo là mọi công dân đều được thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học. B. Chuyển quyền nhân thân.

C. Công chứng hồ sơ. D. Sưu tầm tài liệu.

**Câu 14.** Công dân được hưởng đời sống vật chất đầy đủ để phát triển, phù hợp với

A. Điều kiện kinh tế của đất nước. B. Điều kiện văn hóa, xã hội của đất nước.

C. Điều kiện của cá nhân. D. Điều kiện giáo dục, y tế của đất nước.

**Câu 15.** Quyền được phát triển của công dân có mấy nội dung cơ bản ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 16.** Quyền được phát triển của công dân thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Công dân được hưởng đời sống đầy đủ nhất theo mong muốn của mình.

B. Tất cả công dân đều được bồi dưỡng để phát triển tài năng.

C. Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

D. Công dân có quyền học tập, học suốt đời để phát triển khả năng của mình.

**Câu 17.** Theo quy định của pháp luật, công dân được quyền khám xét chỗ ở của người khác khi có căn cứ cho rằng ở đó có chủ thể nào sau đây?

A. Nhân viên điều tra dịch tễ. B. Đối tượng thi hành công vụ.

C. Tội phạm đang lẩn tránh. D. Lực lượng giải cứu con tin.

**Câu 18.** Người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Bóc mở thư của người khác. B. Xác minh địa chỉ khách hàng.

C. Định vị địa chỉ giao nhận. D. Công khai giá cước vận chuyển.

**Câu 19.** Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề

A. chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước.

B. chính trị, kinh tế, văn hóa - y tế, giáo dục của đất nước.

C. chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của đất nước.

D. chính trị, văn hóa, xã hội, y tế của đất nước.

**Câu 20.** Công dân thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

A. Phát hiện hành vi đánh bạc. B. Thực hiện giãn cách xã hội.

C. Bắt gặp hiện tượng bạo hành. D. Bị thanh toán sai mức lương.

**Câu 21.** Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo khi phát hiện hành vi nào sau đây?

A. Chứng kiến việc đưa nhận hối lộ. B. Nhận quyết định điều chuyển công tác.

C. Bị tính sai hóa đơn dịch vụ. D. Buộc phải nghỉ việc không rõ lí do.

**Câu 22.** Trong quá trình thực hiện pháp luật nhân dân có quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến, phản ánh kịp thời với Nhà nước những vướng mắc, bất cập, là một nội dung thuộc

A. ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 23.**Trong quy định của pháp luật về quyền tố cáo, đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật mà công dân có thể tố cáo là :

A. cá nhân. B. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. tổ chức. D. bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

**Câu 24.** Quy chế tuyển sinh đại học ở nước ta quy định những học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học là thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được ưu tiên. B. Quyền học tập.

C. Quyền được khuyến khích. D. Quyền được phát triển.

**Câu 25.** Công dân vi phạm quyền học tập trong trường hợp nào sau đây?

A. Gian lận trong kiểm tra, đánh giá. B. Đề xuất miễn, giảm học phí.

C. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. D. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân.

**Câu 26.** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Sản xuất hàng giả. B. Cải tiến chất lượng.

C. Điều chế vacxin phòng bệnh. D. Tìm ra chất chống ung thư.

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được phát triển của công dân?

A. Công dân được sống trong môi trường xã hội lành mạnh.

B. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên có lợi.

C. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên, xã hội lành mạnh.

D. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên và xã hội có lợi.

**Câu 28.** Khẳng định: Công dân được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng thuộc quyền nào dưới đây?

A. Quyền sáng tạo B. Quyền được phát triển

C. Quyền học tập D. Quyền bình đẳng

**PHẦN II: Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

 Anh S phát hiện bà B là giám đốc của khách sạn tư nhân sử dụng một số lượng lớn động vật chết do dịch bệnh để chế biến thành thức ăn và phân phối rộng rãi trên thị trường.

*a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, anh S có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?*

*b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?*

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

 Sau 10 năm kết hôn, vợ chồng chị Q và anh T đã mua được nhà riêng, đồng thời thành lập một công ty tư nhân. Khi con gái vào học lớp một, chị Q có mong muốn được tham gia khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng anh T kiên quyết phản đối.

*a. Anh T có quyền ngăn cản việc học của vợ mình là chị Q hay không? Vì sao?*

*b. Chị Q cần làm gì để thực hiện quyền học tập của mình?*

**------HẾT------**

*(Học sinh không sử dụng tài liệu; Giáo viên không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT TPĐN** **TRƯỜNG THPT THANH KHÊ** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ II****Môn: GDCD-Lớp 12***Thời gian:****45****phút (không kể thời gian giao đề)****Năm học: 2022 – 2023*** |

**Mã đề 02**

**Họ, tên thí sinh**:................................................ **Lớp**: .............................

**PHẦN I: Trắc nghiệm. (7 điểm)**

**Chọn đáp án đúng nhất (0,25 điểm/câu).**

**Câu 1.** Để thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân đòi hỏi mỗi người phải

A. tôn trọng chỗ ở của người khác. B. tôn trọng danh dự của người khác

C. tôn trọng nhân phẩm của người khác. D. tôn trọng bí mật của người khác.

**Câu 2.** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

A. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.

B. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. có tin báo của nhân dân.

D. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.

**Câu 3.** Công dân phát biểu ý kiến tại các cuộc họp về vấn đề dân chủ cơ sở ở địaphương mình là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Tự do ngôn luận. B. Điều phối báo chí.

C. Định hướng dư luận. D. Khiếu nại, tố cáo.

**Câu 4.** Thực hiện quyền bầu cử và ứng cử là thực thi hình thức dân chủ

A. trực tiếp. B. gián tiếp. C. xã hội. D. tự nguyện.

**Câu 5.** Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín là

A. đặc điểm của bầu cử. B. nguyên tắc của bầu cử.

C. ý nghĩa của bầu cử. D. nội dung của của bầu cử.

**Câu 6.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. xã hội.

**Câu 7.** Công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Khiếu nại. B. Tố cáo. C. Cưỡng chế. D. Khiển trách.

**Câu 8.** Công dân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Khiếu nại. B. Tố cáo. C. Biểu tình. D. Bãi công.

**Câu 9.** Nhà nước cho phép công dân được thực hiện quyền tố cáo nhằm mục đích nào sau đây?

A. Khai thác bí mật đời tư. B. Khôi phục mọi nguồn thu nhập.

C. Cô lập đối tượng nhập cảnh D. Ngăn chặn việc làm trái luật.

**Câu 10.** Mọi công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với

A. năng khiếu, khả năng, điều kiện yêu cầu của mình.

B. điều kiện, sở thích, đam mê yêu cầu của xã hội.

C. năng khiếu, khả năng, sở thích, điều kiện của mình.

D. sự yêu thích, say mê, mơ ước, điều kiện của mình.

**Câu 11.** Quyền học tập của công dân có mấy nội dung cơ bản ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 12.** Quyền sáng tạo của công dân được thể hiện ở những lĩnh vực nào ?

A. Công nghiệp, nông ngiệp, quản lí.

B. Dịch vụ, thương mại, khoa học tự nhiên.

C. Sản xuất kinh doanh, khoa học xã hội.

D. Các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 13.** Quyền sáng tạo của công dân bao gồm các quyền nào dưới đây?

A. Tác giả, học thường xuyên, học suốt đời.

B. Hoạt động khoa học công nghệ, bình đẳng, dân chủ.

C. Tác giả, sở hữu công nghiệp, hoạt động khoa học công nghệ.

D. Được nghỉ ngơi, sở hữu công nghệ, tác giả.

**Câu 14.** Một trong những nội dung quyền được phát triển là mọi công dân đều được

A. đáp ứng mọi loại nhu cầu. B. hưởng mức sống đầy đủ về vật chất.

C. miễn phí các loại dịch vụ công cộng. D. ấn định mức thuế thu nhập.

**Câu 15.** Một trong những nội dung của quyền sáng tạo quy định mọi công dân được thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tìm kiếm thông tin. B. Tham khảo tài liệu.

C. Sáng tác văn học. D. Sao chép văn bản.

**Câu 16.** Một trong những nội dung quyền được phát triển quy định mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Khuyến khích phát triển tài năng. B. Miễn phí dịch vụ y tế.

C. Tiếp nhận trợ cấp vùng miền. D. Học vượt cấp, vượt lớp.

**Câu 17.** Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong mấy trường hợp?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 18.** Hình thức nào sau đây **không phải** là thư tín, điện tín ?

A. Tin nhắn điện thoại. B. Email. C. Bưu phẩm. D. Sổ nhật kí.

**Câu 19.** Công dân vi phạm quyền tự do ngôn luận khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Chia sẻ kinh nghiệm phòng dịch. B. Tích cực đấu tranh phê bình.

C. Ngăn cản cử tri tiếp xúc đại biểu. D. Phát biểu tại cuộc họp.

**Câu 20.** Ngoài việc tự ứng cử thì quyền ứng cử của công dân còn được thực hiện bằng con đường :

A. tự đề cử. B. tự bầu cử. C. được giới thiệu. D. được đề cử.

**Câu 21.** Cơ quan nào có trách nhiệm giới thiệu ứng viên về nơi công tác hoặc nơi cư trú để lấy ý kiến của hội nghị cử tri trước khi lập danh sách ứng viên chính thức?

A. Hội đồng nhân dân. B. Uỷ ban nhân dân.

C. Huyện ủy. D. Mặt trận tổ quốc.

**Câu 22.** Tại thời điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp trong trường hợp nào sau đây?

A. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu. B. Công khai nội dung phiếu bầu.

C. Bỏ phiếu bầu thay đồng nghiệp. D. Tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**Câu 23.** Nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước là nội dung quyền nào sau đây?

A. Đấu tranh và phê bình. B. Khiếu nại và tố cáo.

C. Bầu cử và ứng cử. D. Công vụ và kỷ luật.

**Câu 24.** Nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là mọi công dân đều

A. được tuyển chọn vào các trường đại học. B. phải đóng học phí.

C. được học ở các trường chất lượng cao. D. có quyền học tập từ thấp đến cao.

**Câu 25.** Sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học bằng bất kì phương tiện hay hình thức nào là

A. Tác giả. B. Tác phẩm. C. Quyền sở hữu công nghiệp. D. Sáng chế.

**Câu 26.** Dựa trên quy định của của pháp luật về quyền sáng tạo, công dân có thể tạo ra nhiều tác phẩm và công trình trong lĩnh vực

A. khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

B. khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật .

C. khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật .

D. khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

**Câu 27:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Phê bình nghệ thuật. B. Cải tiến quy trình sản xuất.

C. Sáng tác văn học. D. Sao chép ý tưởng sáng tạo.

**Câu 28:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học. B. Mạo danh tác giả.

C. Tạo ra vật liệu mới. D. Hợp lý hóa sản xuất.

**PHẦN II: Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Vườn dưa của gia đình anh H sắp đến ngày thu hoạch thì bị kẻ xấu phá hàng rào vào cắt góc trong một đêm. Sau khí trích xuất camera của một số nhà gần đó, anh H phát hiện K cùng với B là người đã phá hoại vườn dưa của gia đình mình

*a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi của mình, anh H có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?*

*b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?*

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Quang vừa tốt nghiệp THPT em rất muốn được học lên nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, em phải kiếm việc làm để giúp bố mẹ nuôi hai em còn đang độ tuổi học phổ thông. Quang rất buồn vì cho rằng: mình không còn cơ hội học tập nữa.

*a. Em có đồng ý với suy nghĩ của Quang không? Vì sao?*

*b. Nếu ở trong hoàn cảnh đó em sẽ làm gì?*

**------HẾT------**

*(Học sinh không sử dụng tài liệu; Giáo viên không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
|  **SỞ GD & ĐT TPĐN** **TRƯỜNG THPT THANH KHÊ** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ II****Môn: GDCD-Lớp 12***Thời gian:****45****phút (không kể thời gian giao đề)****Năm học: 2022 – 2023*** |

**Mã đề 03**

**Họ, tên thí sinh**:................................................ **Lớp**: .............................

**PHẦN I: Trắc nghiệm. (7 điểm)**

**Chọn đáp án đúng nhất (0,25 điểm/câu).**

**Câu 1.** Theo quy định của pháp luật, chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người

A. cải tạo. B. tôn trọng. C. nâng cấp. D. tu bổ.

**Câu 2.** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

A. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.

B. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. có tin báo của nhân dân.

D. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.

**Câu 3.** Công dân trực tiếp phát biểu ý kiến trong cuộc họp nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương là biểu hiện của quyền nào dưới đây ?

A. Quyền tham gia phát biểu ý kiến. B. Quyền tự do ngôn luận.

C. Quyền tự do hội họp. D. Quyền xây dựng đất nước.

**Câu 4.** Quyền bầu cử của công dân phải được thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Thỏa hiệp. B. Gián tiếp. C. Đại diện. D. Trực tiếp.

**Câu 5.** Công dân giám sát việc thu chi các loại quỹ của chính quyền xã là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

A. Cả nước. B. Cơ sở. C. Lãnh thổ. D. Quốc gia.

**Câu 6.** Công dân đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản luật là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

A. Cả nước. B. Cơ sở. C. Địa phương. D. Vùng, miền.

**Câu 7.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở được thực hiện theo nguyên tắc

A. dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân theo dõi.

B. dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

C. dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

D. Dân quyết định, dân làm, dân kiểm tra.

**Câu 8.** Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong

A. luật Lao động. B. nghị quyết Quốc hội. C. Hiến pháp. D. luật Hình sự

**Câu 9.** Quyền khiếu nại, tố cáo là công cụ thực hiện

A. Dân chủ gián tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

B. Dân chủ trực tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích của công dân.

C. Dân chủ trực tiếp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Công bằng xã hội cho mọi công dân.

**Câu 10.** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Miễn toàn bộ học phí. B. Học từ thấp đến cao.

C. Hưởng mọi sự ưu đãi. D. Đặc cách trong tuyển sinh.

**Câu 11.** Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được thực hiện quyền nào sau đây?

A. Cấp học bổng. B. Học suốt đời. C. Miễn phí đào tạo. D. Trợ cấp khó khăn.

**Câu 12.** Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Cộng điểm ưu tiên. B. Miễn phí dịch vụ.

C. Đặc cách xét tuyển. D. Học không hạn chế.

**Câu 13.** Quyền sáng tạo của công dân bao gồm các quyền nào dưới đây?

A. Tác giả, học thường xuyên, học suốt đời.

B. Hoạt động khoa học công nghệ, bình đẳng, dân chủ.

C. Tác giả, sở hữu công nghiệp, hoạt động khoa học công nghệ.

D. Được nghỉ ngơi, sở hữu công nghệ, tác giả.

**Câu 14.** Công dân được hưởng đời sống vật chất đầy đủ để phát triển, phù hợp với

A. Điều kiện kinh tế của đất nước. B. Điều kiện văn hóa, xã hội của đất nước.

C. Điều kiện của cá nhân. D. Điều kiện giáo dục, y tế của đất nước.

**Câu 15.** Quyền được phát triển của công dân có mấy nội dung cơ bản ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 16.** Quyền được phát triển của công dân thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Công dân được hưởng đời sống đầy đủ nhất theo mong muốn của mình.

B. Tất cả công dân đều được bồi dưỡng để phát triển tài năng.

C. Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

D. Công dân có quyền học tập, học suốt đời để phát triển khả năng của mình.

**Câu 17.** Theo quy định của pháp luật, công dân được quyền khám xét chỗ ở của người khác khi có căn cứ cho rằng ở đó có chủ thể nào sau đây?

A. Nhân viên điều tra dịch tễ. B. Đối tượng thi hành công vụ.

C. Tội phạm đang lẩn tránh. D. Lực lượng giải cứu con tin.

**Câu 18.** Hình thức nào sau đây **không phải** là thư tín, điện tín ?

A. Tin nhắn điện thoại. B. Email. C. Bưu phẩm. D. Sổ nhật kí.

**Câu 19.** Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề

A. chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước.

B. chính trị, kinh tế, văn hóa - y tế, giáo dục của đất nước.

C. chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của đất nước.

D. chính trị, văn hóa, xã hội, y tế của đất nước.

**Câu 20.** Công dân thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

A. Phát hiện hành vi đánh bạc. B. Thực hiện giãn cách xã hội.

C. Bắt gặp hiện tượng bạo hành. D. Bị thanh toán sai mức lương.

**Câu 21.** Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo khi phát hiện hành vi nào sau đây?

A. Chứng kiến việc đưa nhận hối lộ. B. Nhận quyết định điều chuyển công tác.

C. Bị tính sai hóa đơn dịch vụ. D. Buộc phải nghỉ việc không rõ lí do.

**Câu 22.** Trong quá trình thực hiện pháp luật nhân dân có quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến, phản ánh kịp thời với Nhà nước những vướng mắc, bất cập, là một nội dung thuộc

A. ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 23.**Trong quy định của pháp luật về quyền tố cáo, đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật mà công dân có thể tố cáo là :

A. cá nhân. B. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. tổ chức. D. bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

**Câu 24.** Quy chế tuyển sinh đại học ở nước ta quy định những học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học là thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được ưu tiên. B. Quyền học tập.

C. Quyền được khuyến khích. D. Quyền được phát triển.

**Câu 25.** Công dân vi phạm quyền học tập trong trường hợp nào sau đây?

A. Gian lận trong kiểm tra, đánh giá. B. Đề xuất miễn, giảm học phí.

C. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. D. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân.

**Câu 26.** Dựa trên quy định của của pháp luật về quyền sáng tạo, công dân có thể tạo ra nhiều tác phẩm và công trình trong lĩnh vực

A. khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

B. khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật .

C. khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật .

D. khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được phát triển của công dân?

A. Công dân được sống trong môi trường xã hội lành mạnh.

B. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên có lợi.

C. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên, xã hội lành mạnh.

D. Công dân được sống trong môi trường tự nhiên và xã hội có lợi.

**Câu 28.** Khẳng định: Công dân được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng thuộc quyền nào dưới đây?

A. Quyền sáng tạo B. Quyền được phát triển

C. Quyền học tập D. Quyền bình đẳng

**PHẦN II: Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

 Anh S phát hiện bà B là giám đốc của khách sạn tư nhân sử dụng một số lượng lớn động vật chết do dịch bệnh để chế biến thành thức ăn và phân phối rộng rãi trên thị trường.

*a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, anh S có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?*

*b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?*

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Quang vừa tốt nghiệp THPT em rất muốn được học lên nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, em phải kiếm việc làm để giúp bố mẹ nuôi hai em còn đang độ tuổi học phổ thông. Quang rất buồn vì cho rằng: mình không còn cơ hội học tập nữa.

*a. Em có đồng ý với suy nghĩ của Quang không? Vì sao?*

*b. Nếu ở trong hoàn cảnh đó em sẽ làm gì?*

**------HẾT------**

*(Học sinh không sử dụng tài liệu; Giáo viên không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
|  **SỞ GD & ĐT TPĐN** **TRƯỜNG THPT THANH KHÊ** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ II****Môn: GDCD-Lớp 12***Thời gian:****45****phút (không kể thời gian giao đề)****Năm học: 2022 – 2023*** |

**Mã đề 04**

**Họ, tên thí sinh**:................................................ **Lớp**: .............................

**PHẦN I: Trắc nghiệm. (7 điểm)**

**Chọn đáp án đúng nhất (0,25 điểm/câu).**

**Câu 1.** Để thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân đòi hỏi mỗi người phải

A. tôn trọng chỗ ở của người khác. B. tôn trọng danh dự của người khác

C. tôn trọng nhân phẩm của người khác. D. tôn trọng bí mật của người khác.

**Câu 2.** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật quy định và phải có quyết định của chủ thể nào sau đây?

A. Người làm nhiệm vụ chuyển phát. B. Lực lượng bưu chính viễn thông.

C. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. D. Đội ngũ phóng viên báo chí.

**Câu 3.** Công dân phát biểu ý kiến tại các cuộc họp về vấn đề dân chủ cơ sở ở địaphương mình là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Tự do ngôn luận. B. Điều phối báo chí.

C. Định hướng dư luận. D. Khiếu nại, tố cáo.

**Câu 4.** Thực hiện quyền bầu cử và ứng cử là thực thi hình thức dân chủ

A. trực tiếp. B. gián tiếp. C. xã hội. D. tự nguyện.

**Câu 5.** Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín là

A. đặc điểm của bầu cử. B. nguyên tắc của bầu cử.

C. ý nghĩa của bầu cử. D. nội dung của của bầu cử.

**Câu 6.** Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. xã hội.

**Câu 7.** Công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Khiếu nại. B. Tố cáo. C. Cưỡng chế. D. Khiển trách.

**Câu 8.** Công dân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

A. Khiếu nại. B. Tố cáo. C. Biểu tình. D. Bãi công.

**Câu 9.** Nhà nước cho phép công dân được thực hiện quyền tố cáo nhằm mục đích nào sau đây?

A. Khai thác bí mật đời tư. B. Khôi phục mọi nguồn thu nhập.

C. Cô lập đối tượng nhập cảnh D. Ngăn chặn việc làm trái luật.

**Câu 10.** Mọi công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với

A. năng khiếu, khả năng, điều kiện yêu cầu của mình.

B. điều kiện, sở thích, đam mê yêu cầu của xã hội.

C. năng khiếu, khả năng, sở thích, điều kiện của mình.

D. sự yêu thích, say mê, mơ ước, điều kiện của mình.

**Câu 11.** Quyền học tập của công dân có mấy nội dung cơ bản ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 12.** Quyền sáng tạo của công dân được thể hiện ở những lĩnh vực nào ?

A. Công nghiệp, nông ngiệp, quản lí.

B. Dịch vụ, thương mại, khoa học tự nhiên.

C. Sản xuất kinh doanh, khoa học xã hội.

D. Các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 13.** Một trong những nội dung của quyền sáng tạo là mọi công dân đều được thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học. B. Chuyển quyền nhân thân.

C. Công chứng hồ sơ. D. Sưu tầm tài liệu.

**Câu 14.** Một trong những nội dung quyền được phát triển là mọi công dân đều được

A. đáp ứng mọi loại nhu cầu. B. hưởng mức sống đầy đủ về vật chất.

C. miễn phí các loại dịch vụ công cộng. D. ấn định mức thuế thu nhập.

**Câu 15.** Một trong những nội dung của quyền sáng tạo quy định mọi công dân được thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tìm kiếm thông tin. B. Tham khảo tài liệu.

C. Sáng tác văn học. D. Sao chép văn bản.

**Câu 16.** Một trong những nội dung quyền được phát triển quy định mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

A. Khuyến khích phát triển tài năng. B. Miễn phí dịch vụ y tế.

C. Tiếp nhận trợ cấp vùng miền. D. Học vượt cấp, vượt lớp.

**Câu 17.** Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong mấy trường hợp?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 18.** Người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Bóc mở thư của người khác. B. Xác minh địa chỉ khách hàng.

C. Định vị địa chỉ giao nhận. D. Công khai giá cước vận chuyển.

**Câu 19.** Công dân vi phạm quyền tự do ngôn luận khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Chia sẻ kinh nghiệm phòng dịch. B. Tích cực đấu tranh phê bình.

C. Ngăn cản cử tri tiếp xúc đại biểu. D. Phát biểu tại cuộc họp.

**Câu 20.** Ngoài việc tự ứng cử thì quyền ứng cử của công dân còn được thực hiện bằng con đường :

A. tự đề cử. B. tự bầu cử. C. được giới thiệu. D. được đề cử.

**Câu 21.** Cơ quan nào có trách nhiệm giới thiệu ứng viên về nơi công tác hoặc nơi cư trú để lấy ý kiến của hội nghị cử tri trước khi lập danh sách ứng viên chính thức?

A. Hội đồng nhân dân. B. Uỷ ban nhân dân.

C. Huyện ủy. D. Mặt trận tổ quốc.

**Câu 22.** Tại thời điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp trong trường hợp nào sau đây?

A. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu. B. Công khai nội dung phiếu bầu.

C. Bỏ phiếu bầu thay đồng nghiệp. D. Tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**Câu 23.** Nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước là nội dung quyền nào sau đây?

A. Đấu tranh và phê bình. B. Khiếu nại và tố cáo.

C. Bầu cử và ứng cử. D. Công vụ và kỷ luật.

**Câu 24.** Nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là mọi công dân đều

A. được tuyển chọn vào các trường đại học. B. phải đóng học phí.

C. được học ở các trường chất lượng cao. D. có quyền học tập từ thấp đến cao.

**Câu 25.** Sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học bằng bất kì phương tiện hay hình thức nào là

A. Tác giả. B. Tác phẩm. C. Quyền sở hữu công nghiệp. D. Sáng chế.

**Câu 26.** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Sản xuất hàng giả. B. Cải tiến chất lượng.

C. Điều chế vacxin phòng bệnh. D. Tìm ra chất chống ung thư.

**Câu 27:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Phê bình nghệ thuật. B. Cải tiến quy trình sản xuất.

C. Sáng tác văn học. D. Sao chép ý tưởng sáng tạo.

**Câu 28:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Nghiên cứu khoa học. B. Mạo danh tác giả.

C. Tạo ra vật liệu mới. D. Hợp lý hóa sản xuất.

**PHẦN II: Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Vườn dưa của gia đình anh H sắp đến ngày thu hoạch thì bị kẻ xấu phá hàng rào vào cắt góc trong một đêm. Sau khí trích xuất camera của một số nhà gần đó, anh H phát hiện K cùng với B là người đã phá hoại vườn dưa của gia đình mình

*a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi của mình, anh H có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?*

*b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?*

**Câu 2. (1 điểm)** Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

 Sau 10 năm kết hôn, vợ chồng chị Q và anh T đã mua được nhà riêng, đồng thời thành lập một công ty tư nhân. Khi con gái vào học lớp một, chị Q có mong muốn được tham gia khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng anh T kiên quyết phản đối.

*a. Anh T có quyền ngăn cản việc học của vợ mình là chị Q hay không? Vì sao?*

*b. Chị Q cần làm gì để thực hiện quyền học tập của mình?*

**------HẾT------**

*(Học sinh không sử dụng tài liệu; Giáo viên không giải thích gì thêm)*